TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **17**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 12-3-2024
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Loan Trần Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Xuân Tuất

2. Ông Doãn Đức Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Đạo – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 908/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2024/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: Ông **Hồng Hoàng H**, sinh năm 1986

Địa chỉ: D, T, phường A, quận H, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Ngọc U**, sinh năm 1985

Địa chỉ: A, đường D, ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Ông H, bà U vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/9/2023, tại bản tự khai nguyên đơn ông Hồng Hoàng H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị Ngọc U tự nguyện yêu thương và đăng ký kết hôn vào ngày 20/4/2016 tại Ủy ban nhân dân phường A, quận H, thành phố Hồ Chí Minh. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã với nhau, hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, vợ

chồng đã ly thân được gần 7 năm nay. Nay ông không còn tình cảm gì với bà U, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị Ngọc U.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý; giấy triệu tập; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho bà Nguyễn Thị Ngọc U nhưng bà Nguyễn Thị Ngọc U vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định. Bị đơn đã được Tòa triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông H về việc ly hôn với bà U. Về con chung: Không có. Về tài sản chung: Ông H trình bày không có, không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Ông H trình bày không có. Về án phí: Ông H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Hồng Hoàng H có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập; Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Thông báo về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật cho bà Nguyễn Thị Ngọc U nhưng bà Nguyễn Thị Ngọc U vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồng Hoàng H và bà Nguyễn Thị Ngọc U kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đã được Ủy ban nhân dân phường A, quận H, thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 14 ngày 20/4/2016 nên áp dụng Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xác định là hôn nhân hợp pháp.

[2.1] Xét yêu cầu xin ly hôn của ông H, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo ông H trình bày trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã với nhau, hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng đã ly thân được gần 7 năm nay. Nay ông không còn tình cảm gì với bà U, mục đích hôn

nhân không đạt được nên ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị Ngọc U. Qua xác minh tại địa phương về tình trạng mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà U xảy ra như thế nào thì địa phương không nắm được do không nhận được đơn yêu cầu hòa giải mâu thuẫn của đương sự. Tuy nhiên, Tòa án cũng đã tiến hành triệu tập bà Nguyễn Thị Ngọc U đến Tòa án để hòa giải đoàn tụ nhưng bà Nguyễn Thị Ngọc U không đến, cho thấy bà Nguyễn Thị Ngọc U không muốn níu kéo cuộc hôn nhân này.

[2.2] Xét thấy, ông H và bà U đã ly thân được khoảng 07 năm nay, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ nên việc ông Hồng Hoàng H xin ly hôn với bà Nguyễn Thị Ngọc U là có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồng Hoàng H, ông Hồng Hoàng H được ly hôn với bà Nguyễn Thị Ngọc U.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung: Ông Hồng Hoàng H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do bị đơn vắng mặt chưa có lời khai về tài sản chung, nên không đặt ra xem xét mà tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

[5] Về nợ chung: Ông Hồng Hoàng H trình bày không có. Do bị đơn vắng mặt chưa có lời khai về nợ chung, nên không đặt ra xem xét mà tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

[6] Về án phí: Ông H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 203, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 8, Điều 9; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồng Hoàng H.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồng Hoàng H được ly hôn với bà Nguyễn Thị Ngọc U.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét mà tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

Về nợ chung: Không đặt ra xem xét mà tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

Về án phí: Ông Hồng Hoàng H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí là

300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0007464 ngày 03/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Ông Hồng Hoàng H đã nộp đủ án phí.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- VKS nhân dân huyện Trảng Bom;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân phường 13, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Loan Trần Hải Yến